

Số: 169^E/KH-THKĐ

Gia Viên, ngày 02 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 (Kế hoạch thay thế cho kế hoạch ngày 12.9)

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/20201 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT - GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện các nội dung dạy học lớp Một; Hai; Ba; Bốn trong chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT – BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Thực hiện quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025, cụ thể đối với giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2564 /SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch 1116/ KH- SGD&ĐT ngày 30/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 173/PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT Quận Ngô Quyền về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH- PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục Kỹ năng công dân số cấp tiểu học;

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thời cơ

- Trường Tiểu học Kim Đồng nằm trên địa bàn Phường Gia Viên – Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng, là phường có bề dày về lịch sử, truyền thống, văn hóa (có đủ Đình, Chùa, Nhà thờ tôn giáo; có Di tích lịch sử Cách mạng).

- Tình hình kinh tế cơ bản ổn định, phát triển; cả hệ thống chính trị tham gia chính trang và đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông tạo diện mạo đô thị mới khang trang, sạch, đẹp; các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được tổ chức rộng khắp với nhiều cách làm mới sáng tạo; chế độ cho người có công, gia đình chính sách và các đối tượng bảo trợ được giải quyết kịp thời song còn hạn chế kinh phí, chưa đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của người dân (nhất là đối với những gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn phường).

- Công tác y tế, dân số được thực hiện nghiêm túc, chủ động trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Công tác quân sự, quốc phòng, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo UBND, PGD&ĐT quận Ngô Quyền; Đảng ủy, chính quyền, nhân dân phường Gia Viên và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục; đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 90% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Phường Gia Viên có diện tích 26,40 ha bao gồm 06 tổ dân phố với hơn 2.427 hộ dân, hơn 9 nghìn dân, một phần diện tích của phường hiện nay nằm trong Dự án đường Đông Khê 2 bị giải tỏa, số trẻ nhỏ ở độ tuổi đi học ít, trường nằm trong ngõ nhỏ, hai đầu đường Lê Lợi là những trường Tiểu học Chu Văn An; Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền thuận tiện đưa đón học sinh vì vậy nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh.

- Phường cũng còn có nhiều hộ dân điều kiện kinh tế khó khăn, có thành viên trong gia đình mắc các tệ nạn xã hội, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện công tác giáo dục tại địa phương.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024– 2025

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Khối	Số lớp	Số HS	Tỷ lệ HS/lớp	Nữ	Học 2 b/ngày	Bán trú	HS khuyết tật
1	2	77	38.5	41	77	50	0
2	2	61	30	30	61	41	01

3	3	93	31	49	93	71	05
4	3	77	25.7	31	77	37	0
5	3	84	28	43	84	47	02
Tổng	13	392	30.6	194	392	246	08

* Thuận lợi:

- Trường có đủ điều kiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.
- Số học sinh/1 lớp đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ trường Tiểu học.
- Cơ bản học sinh ngoan, có nề nếp, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục.
- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 85 -> 90% trở lên.

* Khó khăn:

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.
- Trường có học sinh học giáo dục hòa nhập nhưng không có giáo viên chuyên biệt về giáo dục hòa nhập. Nhiều HS bị rối loạn phát triển (tăng động, giảm chú ý...) song gia đình không công nhận tình trạng bệnh lý của con, không đưa con đi thăm khám dẫn đến hiện tượng một số học sinh có biểu hiện khuyết tật song không được học đúng với khả năng của mình, gây khó khăn cho học sinh, áp lực cho giáo viên.
- Trường còn có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn (30 em = 7,7% số HS toàn trường) bố mẹ ly hôn, ở với ông bà già yếu, chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập).
- Một số học sinh chưa mạnh dạn tự tin trong giao tiếp (18 -> 21%), chưa chăm học, thiếu chủ động trong tự học và giải quyết vấn đề (17 -> 20%), chưa có kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích (60 -> 65%).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 35 người.

Trong đó: 28 biên chế; 07 hợp đồng (Bảo vệ: 02, Lao công: 02, NV bếp: 03)

+ Trình độ chuyên môn CBQL, GV: Thạc sĩ: 09 ; Đại học: 19 ; CĐ: 01 (hiện đang học ĐH)

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 04 ; Sơ cấp : 08

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận Chính trị, 02 đ/c có trình độ Thạc sĩ QLGD. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường

tâm huyết, có năng lực vững vàng, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

- Đồng chí Hiệu trưởng nhiều năm là giáo viên giỏi và cốt cán chuyên môn cấp Thành phố, là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Năm học 2024-2025 Nhà trường có 4 đồng chí trong mạng lưới chuyên môn cấp quận: 2 Đ/c trong Ban giám hiệu, đ/c Thanh Hằng; đ/c Trang.

- Đội ngũ giáo viên được trẻ hóa (độ tuổi trung bình 32), nhiệt tình, tích cực và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. CBQL và GV tích cực học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và nâng chuẩn đào tạo.

- Đội ngũ giáo viên có 24/25 giáo viên đạt trình độ Đại học, 09 đ/c giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ, 01 giáo viên đang học nâng chuẩn đào tạo, có 05 đ/c đạt giáo viên từng đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; có 08 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận, có 01 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực sư phạm tốt, có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng; đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

- Hiện còn 01 đ/c giáo viên (3,5%) chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019; có 3/24 (12%) giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Có 3/24 (12%) giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học, nhất là thiết kế các giáo án điện tử, bài giảng elearning.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng của 2/24 (8%) giáo viên tiến bộ chưa nhanh.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, cơ sở vật chất phục vụ bán trú

Cơ sở vật chất phục vụ bán trú sạch đẹp, đảm bảo yêu cầu: nhà trường có bếp ăn một chiều với diện tích 61,3 m²; 01 phòng ăn diện tích 120 m² có đủ trang thiết bị phục vụ cho khoảng từ 150 đến 200 suất ăn; phòng ăn, phòng ngủ được bố trí tại lớp học có đủ điều kiện vệ sinh, đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

Một số điều kiện cơ sở vật chất nhà trường: một số máy tính, máy chiếu xuống cấp, hư hỏng do thời hạn sử dụng đã lâu chưa có máy mới thay thế, ảnh hưởng không nhỏ đến việc dạy và học.

Diện tích sân trường hẹp nên ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động giáo dục của trường.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024- 2025

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường. Xây dựng ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp đến cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân,

giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Tiếp tục triển khai thay sách giáo khoa lớp 5 và thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả nội dung chương trình dạy học các môn học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4; Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần).
- 100% học sinh được học môn Tiếng Anh, môn Tin học.
- Học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5
- + 100% HS được hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
- + 100% HS được hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.
- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.
- Khen thưởng học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 (theo Thông tư 27):
- + 55 - 65% trở lên đạt học sinh xuất sắc.
- + 15% trở lên học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.
- Phấn đấu học sinh tham gia và đạt 150 giải trong các kì giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.
- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp đạt 84%
- Tổ chức nội dung giáo dục địa phương trên cơ sở tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học phù hợp với nội dung từng bài. Cụ thể như: Tìm hiểu về lịch sử, địa lý địa phương, giáo dục truyền thống, niềm tự hào, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, cộng đồng...
- Phối hợp cùng chính quyền địa phương, tổ chức thực hiện nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm theo hướng dẫn tại các mục 1.1, 1.2, 1.3 Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học.
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng; dạy học môn Tin học, Tiếng Anh; dạy học liên kết Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Kỹ năng sống...

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện các giải pháp phù hợp để hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, đủ, có chất lượng, hiệu quả các nội dung dạy học theo quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường dạy học Stem. Mỗi giáo viên chủ động tổ chức thực hiện giáo dục STEM ít nhất 2 bài/1 học kì.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, tăng cường ứng dụng CNTT.

III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nội dung Giáo dục địa phương:

+ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.

+ Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2022-2023.

- Tổ chức thực hiện Giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh tiểu học.

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây quá tải cho HS khi thực hiện.

Mỗi tổ, khối chuyên môn chủ động rà soát, lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian tổ chức hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học. Kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thăm quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện ... nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế-xã hội của địa phương cho học sinh.

Với lớp 1, 2: Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong:

+ Hoạt động trải nghiệm.

+ Dạy học các môn học ở từng lớp.

+ Hoạt động giáo dục (tu tưởng chính trị, hoạt động xã hội...).

(Thể hiện trong Kế hoạch Dạy học môn học/HĐGD khối 1,2)

- **Với Lớp 3:** Tích hợp giáo dục địa phương trong các môn học như THXH, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Đạo đức,..theo các nội dung sau:

+ Chợ phiên ở Hải Phòng

+ Một số lễ hội truyền thống ở Hải Phòng

+ Một số di tích lịch sử - văn hóa ở Hải Phòng

+ Dòng sông quê em

+ Một số công trình kiến trúc Pháp cổ tại Hải Phòng

(Thể hiện trong Kế hoạch Dạy học môn học/HĐGD khối 3)

Với lớp 4: Dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đảm bảo yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 trong CTGDPT 2018. Việc dạy học nội dung trên là yêu cầu bắt buộc, tương đương như các mạch nội dung khác trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Nội dung “Địa phương em” gồm 2 chủ đề “*Thiên nhiên và con người địa phương*” và “*Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương*” chiếm thời lượng 4 tiết trong môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

(Thể hiện trong Kế hoạch Dạy học môn học/HĐGD khối 4)

Với lớp 5: Giáo viên chủ động, linh hoạt dạy học tích hợp giáo dục địa phương ở các môn học cho phù hợp.

(Thể hiện trong Kế hoạch Dạy học môn học/HĐGD khối 5)

2.1 Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo theo quy định (Phụ lục 2.1-2.5)

2.2. Tích hợp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo quy mô khối, liên khối, toàn trường (Phụ lục 2.6)

2.3. Tích hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.2)

3. Thực hiện nội dung giáo dục STEM

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học, Kế hoạch số 62/KH- SGDDT ngày 08/5/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học và các nội dung được tập huấn theo phương thức giáo dục chủ yếu dựa trên dạy học tích hợp, tạo cơ hội cho học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc các lĩnh vực Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học để phát triển phẩm chất năng lực và giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Mỗi tổ, khối chuyên môn chủ động rà soát, lựa chọn nội dung môn học chủ đạo, môn học tích hợp để xây dựng các bài học STEM, đưa vào trong Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD tổ, khối; trong kế hoạch bài dạy của giáo viên.

Thực hiện dạy các bài học STEM theo quy trình Thiết kế kĩ thuật hoặc Nghiên cứu khoa học, đảm bảo bám sát yêu cầu cần đạt của các bài học trong môn học chủ đạo và dưới dạng vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học ở các môn học tích hợp.

Mỗi giáo viên sẽ thực hiện ít nhất 02 bài học STEM/ học kì/ năm học.

Chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ <http://stemtieuhoc.edu.vn> và các nguồn học liệu khác, không yêu cầu phụ huynh, học sinh sử dụng học liệu dưới dạng xuất bản phẩm tham khảo khi thực hiện các bài học STEM.

Tăng cường các nội dung sinh hoạt chuyên môn, lên lớp thể hiện chuyên đề các nội dung liên quan tới bài học STEM các khối, lớp theo quy mô cấp khối, tổ; cấp trường và cấp quận.

Nếu được cấp trên trang bị phòng học STEM thì nhà trường sẽ sử dụng phòng học STEM đạt hiệu quả cao.

3.1. Tích hợp nội dung dạy bài học STEM vào dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định (Phụ lục 2.1-2.5)

3.2. Tích hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM trong tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.2)

4. Thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học; Thực hiện Kế hoạch số 1116/KH-SGDĐT ngày 30/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục Kỹ năng công dân số cấp tiểu học; Thực hiện Kế hoạch số 22/KH- PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục Kỹ năng công dân số cấp tiểu học;

- Nhà trường tích cực tham gia các lớp tập huấn về giáo dục kỹ năng công dân số do Sở GD&ĐT tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của giáo dục kỹ năng công dân số trong hình thành phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo chương trình GDPT 2018. Giúp Giáo viên hiểu về khung năng lực số được Bộ GD&ĐT quy định, biết cách đọc và hiểu nội dung các mức độ đạt được của khung năng lực số, biết 4 bước rà soát nội dung NLS cần bổ sung trong mỗi bài dạy cho phù hợp, biết 4 hình thức tổ chức dạy tích hợp Giáo dục kỹ năng công dân số:

+ Hình thức 1: Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018

+ Hình thức 2: Giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) tích hợp trong dạy học các môn học ở tiểu học.

+ Hình thức 3: Dạy học tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng công dân số

+ Hình thức 4: Tổ chức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số.

- Nhà trường chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cần thiết, lựa chọn đội ngũ giáo viên đặc biệt là giáo viên Tin học có trình độ chuyên môn để

giảng dạy triển khai giáo dục kỹ năng công dân số đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn Tin học và các môn học. (Giáo viên các môn thực hiện rà soát, xây dựng các nội dung tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào các bài học phù hợp yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Chú ý ghi rõ khung năng lực số tích hợp và nội dung thể hiện của từng mức độ cần đạt của khung NLS.)

.-Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thảo luận, tháo gỡ khó khăn để dạy tốt kỹ năng công dân số.

- Căn cứ thực tế, Nhà trường triển khai dạy tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số theo 3 hình thức:

+ **Hình thức 1: Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018.** (Giáo viên Tin học thực hiện dạy học môn Tin học lớp 3,4,5 theo chương trình GDPT 2018).

+ **Hình thức 2: Giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) tích hợp trong dạy học các môn học ở tiểu học.** (Giáo viên các môn thực hiện)

+ **Hình thức 3: Dạy học tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng công dân số**

Là thực hiện tăng cường, bổ sung thời lượng, nội dung Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh Khối 1,2 vào tiết Tin học tự chọn với thời lượng 1 tiết/tuần. Giáo viên Tin học xây dựng khung chương trình dạy học tăng cường Tin học cho học sinh Lớp 1,2 dựa trên tài liệu "**Hành trang công dân số**" do Nhà xuất bản giáo dục phát hành; Chủ biên là Quách Tất Kiên.

5. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

5.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

5.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú (Phụ lục 1.3)

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2826 /QĐ-UBND ngày 09 /8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn số 2564/SGDDT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025; Công văn số 173/HD-PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024– 2025.

- Ngày tựu trường:

+ Khối 1: ngày 22/8/2024

+ Khối 2,3,4,5: ngày 28/8/2024

- Ngày khai giảng: 05/9/2024

- Học kỳ I : Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

- Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

- Ngày bế giảng năm học: trước ngày 31/5/2024

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 trước ngày 15/6/2024.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2023.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường;

Tại trường Tiểu học Kim Đồng, các phương án và thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 được triển khai thực hiện cụ thể như sau:

6.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học đối với từng khối lớp (*Phụ lục 1.4, Phụ lục 1.5*)

6.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp

- Đối với khối lớp 1 (*Phụ lục 2.1*)

- Đối với khối lớp 2 (*Phụ lục 2.2*)

- Đối với khối lớp 3 (*Phụ lục 2.3*)

- Đối với khối lớp 4 (*Phụ lục 2.4*)

- Đối với khối lớp 5 (*Phụ lục 2.5*)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo cấp trên tiếp tục đầu tư xây dựng, kiên cố hóa trường học, đủ các phòng chức năng và trang thiết bị phục vụ công tác dạy – học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

- Tiến hành rà soát, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu. Thay thế, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng các điều kiện dạy – học hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của bộ GD&ĐT: Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH, công văn số 5750/BGDĐT- GDTH nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện tại đơn vị; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý thư viện; tổ chức hoạt động đọc cho HS, xây dựng thời khóa biểu cho tiết đọc thư viện; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện đặc biệt là thư viện số, thư viện trực tuyến; tiếp tục triển khai mô hình thư viện thân thiện,

huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội trong quá trình tổ chức các hoạt động đồng góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với Hội CMHS nhà trường, với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Đồng Đội các cấp trong việc giáo dục toàn diện học sinh, xây dựng môi trường giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền Luật Giáo dục 2019 và cập nhật kịp thời tới CB, GV những chính sách liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND Quận bổ sung giáo viên theo vị trí việc làm ngay từ đầu năm học đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. Có biện pháp khen thưởng hoặc xử lý, kỷ luật kịp thời đối với giáo viên tùy theo mức độ.

- Tăng cường tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn (kiểm tra đánh giá, SHCM và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường...), chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm của mỗi giáo viên.

- Tham gia nghiêm túc, hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận, Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố do Sở GD&ĐT tổ chức đạt kết quả cao.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập đạt chuẩn và nâng chuẩn đào tạo đáp ứng nhiệm vụ giáo dục mới hiện nay.

- Thực hiện nghiêm đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Khen thưởng kịp thời cho giáo viên đạt thành tích tốt tạo động lực cho giáo viên phấn đấu và cống hiến.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số

- Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số. chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, trang bị hạ tầng công nghệ thông tin, bồi dưỡng cho đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Tổ chức các tiết dạy học, hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn bằng hình thức trực tuyến (đạt từ 2 đến 5%). Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tích cực khai thác, sử dụng, quản lý hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; tuyển sinh trực tuyến; quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, học bạ số, kho học liệu số, thư viện số...

3.2. Thực hiện Học bạ số

Tất cả giáo viên chủ nhiệm, Admin, cán bộ quản lý tiếp tục cập nhật, rà soát, bổ sung cơ sở dữ liệu ngành, các thông tin cá nhân, mã số định danh của học sinh chính xác phục vụ việc triển khai Học bạ số trong toàn trường từ năm học 2024-2025 và ban hành quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị theo đúng thẩm quyền.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tổ khối chất lượng, hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

- Tiếp tục đi sâu nghiên cứu Chương trình GDPT 2018, đề xuất những nội dung cần thảo luận, nghiên cứu, đưa ra các giải pháp tháo gỡ. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đã xây dựng.

- Giáo viên lên lớp đúng giờ, dạy đúng thời khoá biểu; thiết kế và dạy học theo hướng tổ chức hoạt động học tập, tạo hứng thú cho học sinh tham gia. Không làm việc riêng, không tiếp phụ huynh trong lớp, không sử dụng điện thoại, không bỏ lớp, lên lớp phải có kế hoạch dạy học. Chú ý đến kỹ thuật giao việc cho học sinh, phối hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Quan tâm đến cá nhân học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc học tập các văn bản chỉ đạo của ngành, các nghị quyết của Đảng bộ, của Quận ủy; các văn bản pháp luật. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên linh hoạt tự học, tự bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tiễn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới hình thức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng SHCM tổ, khối trong nhà trường. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về nội dung, phương pháp hình thức tổ chức giảng dạy, giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; giáo dục STEM, tổ chức rút kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho giáo viên; thực hiện đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT đối với học sinh khối 1,2,3,4,5.

5. Thực hiện đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và đối tượng học sinh.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả mô hình “Thư viện thân thiện”, “Thư viện số”, “Độc thư viện” tổ chức cuộc thi kể sách theo chủ đề từng

tháng nhằm nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và ý thức tự học, tự tìm tòi kiến thức từ những trang sách ở mỗi học sinh.

- Tiếp tục duy trì và phát huy ưu điểm của các phương pháp dạy học mới. Vận dụng linh hoạt các phương pháp “Bàn tay nặn bột”; “Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch” một cách hiệu quả.

- Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, ATGT, Quyền con người, giáo dục Kỹ năng công dân số,... giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào thực tế cuộc sống, đổi mới đánh giá học sinh; dạy bài học STEM.

- Thực hiện nghiêm túc các đợt kiểm tra định kì để đánh giá đúng chất lượng, không để học sinh ngồi nhầm lớp. Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp chịu trách nhiệm phụ đạo, kèm học sinh yếu của lớp mình. Đánh giá học sinh theo TT27 với lớp 1,2,3,4,5. Tuyệt đối không có biểu hiện so sánh, chê trách học sinh trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào.

6. Nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

- Lựa chọn những giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và tâm huyết phụ trách các câu lạc bộ học sinh năng khiếu.

- Hàng tháng họp giáo viên phụ trách để điều chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Thành lập các câu lạc bộ: đá bóng, bóng bàn, cờ vua, bóng rổ, Nghệ thuật,..với nhiều hình thức phong phú để học sinh được tham gia phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời động viên những thành tích mà giáo viên và học sinh đạt được.

- Chỉ đạo giáo viên rèn luyện cho học sinh có năng khiếu có tư duy logic, sáng tạo đạt kết quả cao trong các đợt giao lưu.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương bằng nhiều hình thức thông tin đến người dân về đổi mới Chương trình GDPT 2018 nói chung và việc triển khai thực hiện thay sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 của nhà trường năm học 2024 – 2025 tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục hiện nay.

- Tổ chức tuyên truyền, cập nhật kịp thời các chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục đến CB, GV, NV tạo niềm tin và sức lan tỏa thông tin trong cộng đồng.

- Sử dụng các kênh thông tin để tuyên truyền như: Loa phát thanh, Hội nghị, Băng zôn, khẩu hiệu, trang Web site của nhà trường...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm cụ thể

1.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng, phổ biến và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các Trung tâm trong việc giảng dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài; Kỹ năng sống.

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch môn học, bài học bám sát mục tiêu, nội dung chương trình đã được BGD&ĐT ban hành.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.

- Cùng với Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn toàn trường.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

1.3. Tổ, Khối trưởng chuyên môn

- Chỉ đạo các thành viên rà soát chương trình, xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối phù hợp với các phương án dạy học.

- Triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4,5; việc tổ chức dạy các Bài học STEM, Tích hợp GDKN công dân số.

- Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Nắm bắt tình hình học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên trong khối và báo cáo Ban giám hiệu những trường hợp khó khăn và đề xuất phương án giải quyết phù hợp.

- Động viên các đ/c giáo viên thi đua viết sáng kiến kinh nghiệm để phổ biến, áp dụng cho toàn tổ cùng nhau học tập.

- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung liên quan đến chuyên môn giảng dạy, giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tổ, khối. Đề xuất những giáo viên có tâm huyết, trách nhiệm cao trong công việc để nhà trường khen thưởng kịp thời và nhắc nhở những giáo viên chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ.

1.4. Tổng phụ trách Đội

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và phong trào thiếu nhi. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh, tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp cùng GVCN và TPT Đội triển khai thực hiện các kế hoạch một cách hiệu quả các tiết SHDC quy mô toàn trường, quy mô liên khối và quy mô khối.

- Tổ chức thành lập và hướng dẫn Ban chỉ huy Liên đội; Chi đội và Sao đỏ tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học.

- Cùng với GVCN, tổ chức xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội và triển khai thực hiện có hiệu quả.

1.5. Nhân viên Thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học và triển khai thực hiện hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện đặc biệt là phát triển thư viện số (theo chỉ đạo cấp trên) thư viện thân thiện

- Tổ chức tuyên truyền sách, báo tới GV – HS. Duy trì, khuyến khích, động viên học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Cùng GVCN tổ chức tốt các tiết đọc thư viện.

- Phối hợp cùng GV Tổng phụ trách Đội và GVCN, tổ chức thành công “Ngày hội đọc sách” cho HS toàn trường tham gia.

- Kết hợp với TPT Đội tổ chức tốt cuộc thi “Kể chuyện sách báo” hàng tháng.

- Xây dựng “Thư viện số” theo yêu cầu công tác chuyển đổi số.

1.6. Giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD và thực hiện tốt các Quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, của môn giảng dạy.

- Tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường theo sự phân công.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tích cực tham gia các Hội thi các cấp tổ chức.

- Kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với Ban giám hiệu nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Riêng GVCN phải thường xuyên sát sao với kết quả học tập, rèn luyện, đạo đức của học sinh, tích cực phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường đảm bảo thông tin hai chiều nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.7. Nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Chịu trách nhiệm chất lượng trong công việc được phân công.

- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với Ban giám hiệu nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

2. Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Phân đầu 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật thông tin cá nhân học sinh theo lớp trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu, giữa và cuối năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Website.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Kim Đồng, đề nghị các thành viên trong Hội đồng giáo dục triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo về Ban giám hiệu để được hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời.

Kế hoạch sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo và tổ chức t/h);
- Các Tổ (khối) chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Bích Liên

VI. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Khối lớp 1			Khối lớp 2			Khối lớp 3			Khối lớp 4			Khối lớp 5		
		HK 1	HK 2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
5	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
6	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	TN-XH	36	34	70	36	34	70	36	34	70	0	0	0	0	0	0
8	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
9	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70	35	35	70
10	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	72	68	140	72	68	140	72	68	140
13	Tin học	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Tổng số tiết		450	425	875	450	425	875	504	476	980	540	510	1050	539	511	1050

TT	Môn học		Khối lớp 1					Khối lớp 2			Khối lớp 3			Khối lớp 4			Khối lớp 5		
			HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2
2. Môn học tự chọn																			
1	Tiếng Anh		36	34	70	36	34	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tin học		17	17	34	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Môn tăng cường/ bổ sung																			
1	TC Tiếng Việt		30	16	36	13	12	25	13	13	26	9	7	16	10	10	10	20	
2	TC Toán		30	16	46	14	12	26	29	27	56	13	13	26	14	14	28		
3	Độc thư viện		30	16	46	14	13	27	18	17	35	4	5	9	4	4	8		
4	TC Âm nhạc		35	18	53	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
5	TC Mĩ thuật		35	18	53	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng số tiết			570	539	1109	581	547	1128	564	533	1097	566	535	1101	567	539	1106		

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
9/2024	Trung thu yêu thương	<ul style="list-style-type: none"> - T/c Lễ khai giảng năm học mới. - Tổ chức đêm hội trăng rằm. - Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em đón Tết Trung thu vui vẻ, đầm ấm. - Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu. - Nhận diện bản thân, cân bằng cảm xúc. - Tham gia các CLB. - Cùng làm cùng vui, khả năng kiểm soát cảm xúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chào năm học mới. - Tổ chức Trung thu với chủ đề: “Lòng đèn thấp sáng ước mơ”. - Sinh hoạt Chi đội và lớp nhi đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuần 1 tháng 9 Tuần 2 tháng 9 Tuần 3 tháng 9 Tuần 4 tháng 9 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng phụ trách - GVCN 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn thể CB-GV-NV và học sinh toàn trường. - 30 HS có hoàn cảnh khó khăn được nhận quà Khai giảng và Trung thu. - Học sinh các lớp
10/2024	Tài năng học trò	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng khiếu hội họa, giúp HS thể hiện ước mơ của bản thân trong cuộc sống. - Truyền thông về ATGT, phòng chống ma túy, PCCC – cứu nạn, cứu hộ. - Phát động phong trào 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Cuộc thi vẽ “Em vẽ ước mơ của em”. - Tổ chức buổi truyền thông - Tổ chức Hội thi. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuần 1 tháng 10 Tuần 2 tháng 10 Tuần 3 tháng 10 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Mĩ thuật - Công an Quận NQ - TPT Đội 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách - Đại diện HS của 14 lớp - Toàn thể CB-GV-NV và học sinh toàn trường. - Đại diện HS của 14 lớp

		<ul style="list-style-type: none"> "Tìm kiếm tài năng nhí" - Ngày hội trao đổi sách - Tổ chức Ngày hội STEM. - Hát, đọc thơ về ĐDHT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Ngày hội 	Tuần 4 tháng 10	- GVCN	<ul style="list-style-type: none"> - HS của 14 lớp - GVCN
11/2024	Tri ân thầy cô	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào "Đôi bạn cùng tiến". - Phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp nhân dịp ngày 20/11. - Tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động 100% các lớp tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuần 1 tháng 11 Tuần 2 tháng 11 Tuần 3 tháng 11 	<ul style="list-style-type: none"> - TPT Đội - GVCN 	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN, GV Âm nhạc – Mỹ thuật. - Chi đoàn giáo viên - HS tham gia biểu diễn các tiết mục.
12/2024	Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng biết ơn các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Tham gia học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội. - Tổ chức chương trình Hội khỏe Phù Đổng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói chuyện truyền thống nhân ngày 22/12 - Tổ chức chương trình. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuần 1 tháng 12 Tuần 2 tháng 12 	<ul style="list-style-type: none"> -Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh phường Gia Viên - TPT Đội 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn thể CB-GV-NV và học sinh toàn trường.
1/2025	Chào Xuân mới	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong các lễ hội. - Rèn luyện sức khỏe. - Sinh hoạt theo chủ đề "Lòng biết ơn và tình 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh về lễ hội quê hương. - Các khối tổ chức HĐTN theo KH. - Tổ chức văn 	<ul style="list-style-type: none"> Tuần 1 tháng 1/2024 Tuần 2 tháng 1 	- GVCN	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách, GV Âm nhạc, GVCN. - HS các lớp - PHHS

		<p>cảm gia đình".</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chương trình văn nghệ đón năm mới. - Kể chuyện yêu thương, tri ân với người thân. 	<p>nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội thi kể chuyện 	Tuần 3 tháng 1	- TPT Đội	
2/2025	Chào Xuân mới	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong các lễ hội. - Chào mừng Xuân mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh về lễ hội quê hương. - Các khối tổ chức HĐTN theo KH. 	Tuần 1 tháng 2	- GVCN	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách - HS các lớp - PHHS
3/2025	Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3 và Ngày thành lập Đoàn 26/3. - Phát động phong trào "Học nhân ái, biết chia sẻ" - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ: làm bưu thiếp tặng mẹ, tặng bà,.... - Gương người tốt, việc tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức văn nghệ. - Triển khai toàn trường. - Triển khai HS toàn trường làm bưu thiếp, vẽ tranh. 	<p>Tuần 1 tháng 3</p> <p>Tuần 2 tháng 3</p> <p>Tuần 3 tháng 3</p>	<p>- TPT ĐỘI</p> <p>- GVCN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách - GVCN - HS các lớp
4/2025	Chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào "Nhân ái, sẻ chia"; "Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em" cho 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động 100% các lớp. 	Tuần 1 tháng 4	<p>- TPT Đội</p> <p>- GVCN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách - GVCN - HS các lớp

		<p>học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể những câu chuyện về lòng nhân ái: giúp đỡ, đồng cảm người khó khăn, với người khuyết tật..... - Tuyên truyền bảo vệ môi trường. - Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta. 		<p>Tuần 2 tháng 4</p> <p>Tuần 3 tháng 4</p>		
5/2025	<p>Kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ kính yêu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng kính yêu với Bác Hồ vĩ đại - Tổ chức Liên hoan Châu ngoan Bác Hồ. - Tổng kết năm học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh, Hát, đọc thơ, múa,... - Tổ chức Liên hoan CNBH tại các địa chỉ do nhằm giáo dục truyền thống. 	<p>Tuần 1 tháng 5</p> <p>Tuần 2 tháng 5</p> <p>Tuần 3 tháng 5</p>	- GVCN	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Tổng phụ trách - HS các lớp - PHHS

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023-2024 đối với khối lớp 1,2,3,4,5

Khung thời gian và hoạt động cần lưu ý ở từng tuần trong học kì I

TUẦN	THỜI GIAN	GHI CHÚ
0	5/9 - 13/9	Khai giảng năm học mới vào thứ 5 ngày 5/9
1	16/9 - 21/9	
2	23/9 - 28/9	
3	30/9 - 5/10	
4	7/10 - 12/10	Hội nghị Viên chức- Người lao động(08/10)
5	14/10 - 19/10	
6	21/10 - 26/10	
7	28/10 - 2/11	
8	4/11 - 9/11	
9	11/11 - 16/11	Kiểm tra giữa HKI K4, K5 (15/11)
10	18/11 - 23/11	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
11	25/11 - 29/11	
12	2/12 - 7/12	
13	9/12 - 14/12	
14	16/12 - 21/12	
15	23/12 - 28/12	
16	30/12- 4/1	Nghỉ Tết Dương lịch vào thứ tư 01/01/2025
	06/1- 11/1	Kiểm tra cuối HKI(08/01)
17+18	13/1- 18/1	

Khung thời gian và hoạt động cần lưu ý ở từng tuần trong học kì 2

Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần - các tuần có điều chỉnh chung với 5 khối.

TUẦN	THỜI GIAN	GHI CHÚ
19	20/1 - 25/1	Nghỉ Tết Nguyên Đán từ 26/1- 02/2
20	3/2 - 8/2	
21	10/2 - 15/2	
22	17/2 - 22/2	
23	24/2 - 1/3	
24	3/3 - 8/3	
25	10/3 - 15/3	
26	17/3 - 22/3	
27	24/3 - 29/3	Kiểm tra giữa HKII K4, K5 (26/3)
28	31/3 - 5/4	
29	7/4 - 12/4	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 07/4
30	14/4 - 19/4	
31	21/4 - 26/4	
32	28/4 - 3/5	Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5. Học tròn tuần trong 3 ngày 28, 29/4, 2/5
33	5/5 - 10/5	
	12/5 - 17/5	Kiểm tra cuối năm học(15/5)
34+35	19/5 - 24/5	
	26/5 - 31/5	Tổng kết năm học

Phụ lục 1.5. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học theo khối lớp 1,2,3,4,5

KHỐI 1

* Tuần bình thường

		TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 14, 15, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 33							Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	SHCM	LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

Tuần có sự điều chỉnh

		TUẦN 04 (Từ 07/10/2024 – 11/10/2024)							Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	Tổ chức Hội nghị NG - CBQL - NLĐ	LL	LL	LL			
	2	LL		LL	LL	LL			
	3	LL		LL	LL	LL			
	4	LL		LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	SHCM	LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

- 08/10/2024: Tổ chức Hội nghị NG - CBQL - NLĐ
- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 – 22/11/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	LL	LL			- 20/11/2024: Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	SHCM	LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 – 3/1/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		30/12	31/12	01/1	02/1	03/1	04/1	05/1	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết dương lịch	LL	LL			- 01/01/2024: Nghỉ Tết dương lịch - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL			SHCM	LL			
	6	LL				LL			
	7	LL				LL			

TUẦN 17 + 18 (Từ 13/01/2025 – 17/01/2025)									
Thời gian		13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ sáu	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy dồn tuần 17+18 do nghỉ khắc phục sau bão. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	SHCM	LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

TUẦN 29 (Từ 07/04/2025 – 11/04/2025)										
Thời gian		07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			- 7/04/2025: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD	
	2		LL	LL	LL	LL				
	3		LL	LL	LL	LL				
	4		LL	LL	LL	LL				
Chiều	5				LL	SHCM	LL			
	6				LL		LL			
	7				LL		LL			

TUẦN 32 (Từ 28/04/2025 – 02/05/2025)									
Thời gian		28/04	29/04	30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động	LL			- 30/4; 01/05/2024: Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4, ngày Quốc tế Lao động. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL			LL				
	6	LL			LL				
	7	LL			LL				

TUẦN 34+35 (Từ 15/5/2025 – 24/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ sáu	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy đôn tuần 34+35 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	SHCM	LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

KHỐI 2:

* Tuần bình thường

TUẦN 01,02, 03, 05, 06, 07, 08, 09,11, 12,13, 14, 15, 19, 20, 21, 22,23, 24, 25, 26, 27,28, 30, 31										
Thời gian										Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5		LL	LL	LL	SHCM				
	6		LL	LL	LL					
	7		LL	LL	LL					

*Tuần có điều chỉnh

TUẦN 04 (Từ 07/10/2024 – 11/10/2024)									
Thời gian		07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	Tổ chức Hội nghị VC -NLĐ	LL	LL	LL			- 08/10/2024: Tổ chức Hội nghị NG - CBQL – NLĐ - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL		LL	LL	LL			
	3	LL		LL	LL	LL			
	4	LL		LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	LL	SHCM			
	6	LL		LL	LL				
	7	LL		LL	LL				

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 – 22/11/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm ngày NGVN	LL	LL			
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		LL	SHCM			
	6	LL	LL		LL				
	7	LL	LL		LL				

- 20/11/2024: Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam
- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 – 03/01/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết dương lịch	LL	LL			
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		LL	SHCM			
	6	LL	LL		LL				
	7	LL	LL		LL				

- 01/01/2025: Nghỉ Tết dương lịch.
- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD

TUẦN 17 + 18 (Từ 13/01/2025 – 17/01/2025)									
Thời gian		13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy dồn tuần 17+18 do nghỉ khắc phục sau bão. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM			
	6	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL				

TUẦN 29 (Từ 07/04/2025 – 11/04/2025)									
Thời gian		07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			- 07/4/2025: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL	LL	LL	SHCM			
	6		LL	LL	LL				
	7		LL	LL	LL				

TUẦN 32 (Từ 28/4/2025 – 02/5/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động	LL			<ul style="list-style-type: none"> - 30/4; 01/05/2025: Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4, ngày Quốc tế Lao động. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL	LL			SHCM			
	6	LL	LL						
	7	LL	LL						

TUẦN 34 + 35 (Từ 19/05/2025 – 23/05/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<ul style="list-style-type: none"> - Dạy đôn bù để tổng kết năm học - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	SHCM			
	6	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL				

KHỐI 3

* Tuần bình thường

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 09, 11,12, 13, 14, 15, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28, 30, 31, 33									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 4 (07/10 – 11/10/2024)									
Thời gian		7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	13/10	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	Tổ chức HN VC NLĐ + Đại hội Chi đoàn	LL	LL	LL			- 8/10/2024: Tổ chức Hội nghị VC, NLĐ - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HDGD
	2	LL		LL	LL	LL			
	3	LL		LL	LL	LL			
	4	LL		LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM	LL	LL				
	6	LL		LL	LL				
	7	LL		LL	LL				

TUẦN 10 (18/11 – 22/11/2024)									
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	LL	LL			- Nghỉ Kỉ niệm NGVN 20/11 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			
TUẦN 16 (30/12 – 03/01/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL			- Nghỉ Tết Dương lịch - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

TUẦN 17 + 18 (Từ 13/01/2025 – 17/01/2025)									
Thời gian		13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy dồn bù do nghỉ khắc phục sau bão.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM	LL	LL			- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

TUẦN 29 (7/4 – 11/4/2025)									
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			- Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL	SHCM	LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

TUẦN 32 (28/4 – 4/5/2025)									
Thời gian		28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm Ngày Chiến thắng 30/4	Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động 1/5	LL			- Nghi Kỉ niệm Ngày Chiến thắng 30/4 , Ngày Quốc tế Lao động 1/5 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL	LL			LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 34 + 35 (Từ 19/05/2025 – 23/01/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy dồn tuần 34+35 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHCM	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

KHỐI 4*** Tuần bình thường**

TUẦN 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 28, 30, 31, 33									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM	LL		LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

*** Tuần có sự điều chỉnh**

TUẦN 0 (Từ 05/9/2024 – 13/9/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		02/9	03/9	04/9	05/9	06/9	13/9	14/9	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Nghỉ lễ	Hs Nghỉ		Tổ chức khai giảng	LL	LL		
	2					LL	LL		
	3					LL	LL		
	4					LL	LL		
Chiều	5								
	6								
	7								

- 05/9/2023: Tổ chức KG
- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD

TUẦN 04 (Từ 07/10/2024 – 11/10/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	Tổ chức Hội nghị VC – Người lao động. + ĐH Đoàn - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HDGD	LL	LL	LL			
	2	LL		LL	LL	LL			
	3	LL		LL	LL	LL			
	4	LL		LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	Đại hội Chi đoàn	LL		LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

TUẦN 09 (Từ 11/11/2024 – 15/11/2024)									Thời gian
Thời gian		11/10	12/10	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Cn	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Kiểm tra định kì giữa HK I			
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	SHCM	LL		LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			



TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 – 22/11/2024)										
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Thời gian	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	cn		
Sáng	1	LL	LL	Kỉ niệm ngày GVN 20/11	LL	LL			- Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD	
	2	LL	LL		LL	LL				
	3	LL	LL		LL	LL				
	4	LL	LL		LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM				LL			
	6	LL					LL			
	7	LL					LL			
TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 – 03/01/2025)										
Thời gian		30/12	31/12	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Thời gian	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Cn		
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL			- 06/02-13/02/2024: Nghỉ lễ Tết Nguyên Đán - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD	
	2	LL	LL		LL	LL				
	3	LL	LL		LL	LL				
	4	LL	LL		LL	LL				
Chiều	5	LL	SHCM				LL			
	6	LL					LL			
	7	LL					LL			

TUẦN 17+18 (Từ 13/01/2025 – 18/01/2025)									Thời gian
Thời gian		13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Cn	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy gộp tuần 17+18 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM	LL		LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

TUẦN 27 (Từ 24/3/2025 – 28/3/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	KTĐK giữa HKI	LL	LL			- KT định kì giữa HKII
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	SHCM	LL		LL			
	6	LL		LL		LL			
	7	LL		LL		LL			

TUẦN 29 (Từ 07/4/2025 – 12/4/2025)											
Thời gian		07/4	08/4	09/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần		
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
Sáng	1	Nghỉ Lễ Tổ Hùng Vương 10/3 ÂL	LL	LL	LL	LL			- Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 07/4 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD		
	2		LL	LL	LL	LL					
	3		LL	LL	LL	LL					
	4		LL	LL	LL	LL					
Chiều	5		SHCM	LL		LL					
	6			LL		LL					
	7			LL		LL					
TUẦN 32 (Từ 28/4/2025 – 02/5/2025)											
Thời gian		28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần		
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Lễ ngày 30/4	Nghỉ Lễ ngày QTLĐ 1/5	LL			- Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ tư, thứ năm ngày 30/4; 1/5. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD		
	2	LL	LL			LL					
	3	LL	LL			LL					
	4	LL	LL			LL					
Chiều	5	LL	SHCM			LL		LL			
	6	LL				LL					
	7	LL				LL					

* Tuần có điều chỉnh

TUẦN 04 (Từ 07/10/2024 – 11/10/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	Tổ chức Hội nghị VC-NLĐ	LL	LL	LL			
	2	LL		LL	LL	LL			
	3	LL		LL	LL	LL			
	4	LL		LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM		LL		LL			
	6			LL		LL			
	7			LL		LL			
TUẦN 09 (Từ 11/11/2024 – 15/11/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Kiểm tra định kì giữa HKI			
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	SHCM	LL	LL		LL			
	6		LL	LL		LL			
	7		LL	LL		LL			

- 08/10/2024: Tổ chức Hội nghị NG - CBQL - NLĐ
- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD

- 15/11/2024: Tổ chức kiểm tra định kì giữa HKI
- Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 – 22/11/2024)									
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	LL	LL			- 20/11/2024: Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	SHCM	LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			
TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 – 3/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	01/1	02/1	03/1	04/1	05/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết dương lịch	LL	LL			- 01/01/2024: Nghỉ Tết dương lịch - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	SHCM	LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

TUẦN 17 +18(13/01/2025-18/01/2025)									
Thời gian		13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy gộp tuần 17+18 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM	LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			
TUẦN 27 (Từ 24/03/2025 – 28/03/2025)									
Thời gian		24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03	30/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	Kiểm tra định kì giữa HKII	LL			- 27/03//2025: Tổ chức kiểm tra định kì giữa HKII - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM	LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

TUẦN 29 (Từ 07/04/2025 – 11/04/2025)

Thời gian		07/4	08/4	09/3	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			- 7/04/2025: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

TUẦN 32 (Từ 28/04/2025 – 02/05/2025)

Thời gian		28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động	LL			- 30/4; 01/05/2024: Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4, ngày Quốc tế Lao động. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HĐGD
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	SHCM			LL				
	6				LL				
	7				LL				

TUẦN 34+35(19/5/2025- 24/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5			Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Dạy gộp tuần 34+35 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học và HDGD
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM	LL		LL	LL			
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

Phụ lục 1.5. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

KHỐI 1

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	0+1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	24	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
HĐTN	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	5	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	26	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	49	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
TC Toán	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	14
TC Tiếng Việt	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	13
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	15
TC Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TC Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tổng số tiết/tuần	33	32	32	31	31	32	32	32	32	30	31	32	32	32	32	30	58	564

KHỐI 4

HỌC KÌ I																			
MÔN/ TUẦN	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	0	7	7	7	6	8	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	0	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	7	8	90
Đạo đức	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Khoa học	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Lịch sử & Địa lí	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	3	3	36
Âm nhạc	0	1	1	2	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	0	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	0	2	3	2	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	2	18
HĐTN	1	5	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tiếng Anh	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	8	72
Tin học	0	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	2	1	1	0	2	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	1	32	31	31	28	32	30	30	30	31	29	30	30	31	30	30	32	52	540
TC Toán	0	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	13
TC Tiếng Việt	0	1	0	1	0	1	0	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	9
Độc Thư viện	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	4
Tổng số tiết/ tuần	1	34	33	33	28	34	32	32	32	33	29	32	32	33	32	32	32	52	566

KHỐI 5

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	9	6	90
Đạo đức	1	1	2	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	4	36
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	35
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Công nghệ	1	1	2	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	25	25	23	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	24	39	449
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	72
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	36
TC Toán	1	1	1	1	0	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	13
TC Tiếng Việt	1	0	1	0	1	0	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	10
Độc Thư viện	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	4
Tổng số tiết/tuần	35	32	32	29	31	32	32	32	32	30	32	32	32	32	33	30	49	557

KHỐI 1

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	24	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	1	1	2	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	24	25	25	25	25	50	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	1	29
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	0	0	12
TC Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	11
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	15
TC Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	15
TC Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	15
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	33	29	32	31	25	30	54	522

KHỐI 2

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	2	0	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	24	26	26	24	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tăng cường Toán	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	0	12
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	1	1	0	1	0	0	12
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	0	13
TC. Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	31	32	32	32	32	31	32	29	32	32	28	33	30	28	530



KHỐI 3

HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34 +35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	85
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	8	68
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	56	476
TC.Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	0	2	0	27
TC.Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
Độc Thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	30	32	32	29	32	58	533

KHỐI 4

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	8	7	6	8	14	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	2	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	5	34
Lịch sử & Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	3	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	5	3	51
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	8	68
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	0	2	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	31	30	27	32	30	27	35	58	510
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
TC Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	0	0	7
Độc Thư viện	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	1	5
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	33	32	27	34	32	27	36	58	535

KHỐI 5

HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	75
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
Lịch sử - Địa lí	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	35
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	2	0	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	2	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	4	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	26	25	25	25	25	25	25	25	25	25	23	27	25	26	26	49	425
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	68
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	34
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	1	14
TC Tiếng Việt	0	1	1	0	1	1	1	1	0	1	0	1	0	1	1	0	10
Độc Thư viện	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	4
Tổng số tiết/tuần	33	32	32	32	32	32	32	32	32	32	29	34	31	32	34	59	544